***Tiếng Việt***

**BÀI ĐỌC 2: MỖI NGƯỜI MỘT VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ phát âm sai và viết sai... Ngắt nghỉ đúng giữa các dòng thơ, câu thơ.Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về vật, con vật, loài cây; ích lợi của vật, con vật, loài cây trong bài thơ. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ người, vât, con vật, thời gian.

- Nhận biết các từ ngữ trả lời CH *Ai?, Con gì?, Cái gì?*.

- Nhận diện được bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Rèn cho HS kĩ năng hợp tác làm việc theo nhóm để hoàn thành nội dung tính kiên nhẫn, cẩn thận.Luyện tập qua kĩ thuật Khăn trải bàn. Từ bài thơ biết liên hệ với hoạt động học tập, lao động; yêu lao động, ham học.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’  30’  15’  15’  5’ | **1.Khởi động:**  Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người đưa thư” (Nội dung trong thư là đọc 1 đoạn văn bài “Làm việc thật là vui”, trả lời cầu hỏi ứng đoạn văn em vừa đọc)  - GV giới thiệu: Tiếp tục BT đọc tiết trước, bài thơ *Mỗi người một việc* giúp các em thấy mọi người, mọi đồ vật, con vật xung quanh chúng ta đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui. Bài học hôm nay còn giúp các em làm quen với kĩ năng hợp tác làm việc cùng bạn bè theo một kĩ thuật mới có tên là Khăn trải bàn.  **2.Khám phá:**  **2.1. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  a. GV đọc mẫu bài *Mỗi người một việc*: giọng đọc vui, nhịp nhàng.  b.GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc 2 câu lục bát đầu, sau đó lần lượt từng bạn bên cạnh đọc tiếp các câu lục bát tiếp theo cho đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp. VD:  \*Đọc đúng: quyển vở, vá may, ngọn mướp, xòe lá, bé ngoan  \* Ngắt nghỉ hơi đúng: *Mỗi người một việc/ vui sao/ Bé ngoan/ làm được việc nào,/ bé ơi?*.  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Đọc nối tiếp và đoạn toàn bộ bài cho nhau nghe.  + GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm, mời một số HS đọc cả bài trước lớp. GV và cả lớp bình chọn.  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời một số HS đọc tốt đọc lại toàn bài.  **2.2. HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: một bạn nhóm này hỏi, một bạn nhóm kia trả lời, sau đó đổi ngược lại.  - GV và cả lớp chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Bài thơ nói đến những đồ vật, con vật và loài cây nào?  *+ Câu 2:* Hãy nói về ích lợi của một đồ vật (hoặc con vật, loài cây) trong bài thơ.  *+ Câu 3:* Tìm câu hỏi trong bài thơ và trả lời câu hỏi đó.  **3.Luyện tập**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2  - GV giải thích:  *+ Với BT 1,* c*ác em hãy xếp mỗi từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp (từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian).* GV chỉ từng từ ngữ trong khung cho cả lớp đọc.  *+ BT 2 dạy các em tìm từ ngữ trả lời cho các CH* ***Ai?, Con gì?, Cái gì?****.*  - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Trao đổi, hoàn thành 2 BT theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*. GV hướng dẫn HS thực hiện: GV gắn lên bảng lớp sơ đồ *Khăn trải bàn*, chỉ sơ đồ (4 góc, ứng với 4 HS), giải thích:  + 4 vị trí ở góc khăn là nơi ghi ý kiến mỗi cá nhân.  + Vị trí giữa khăn ghi ý kiến thống nhất của cả nhóm.  - GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3 để làm khăn, phát cho mỗi HS 1 trang giấy nhỏ (1 góc khăn).  - GV yêu cầu mỗi HS làm nhanh cả 2 BT trên giấy, rồi gắn đáp án vào 1 góc khăn, sau đó cả nhóm trao đổi, thống nhất đáp án, viết vào giữa khăn (tờ giấy A3) bằng bút dạ.  - GV gọi các nhóm gắn *Khăn trải bàn* của nhóm mình lên bảng lớp, mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả (to, rõ).  - GV chốt đáp án, khen ngợi những nhóm làm đúng, nhanh:  + BT 1:   * Người: bà, bé * Vật: chổi, kim, chỉ, vở, mướp, lá, than, gạo, cửa * Con vật: gà * Thời gian: ngày, (buổi) sáng   + BT 2:  **Bé** trả lời cho CH **Ai?**  **Gà** trả lời cho CH **Con gì?**  **Chổi** trả lời cho CH **Cái gì?**  **Kim** trả lời cho CH **Cái gì?**  **Gạo** trả lời cho CH **Cái gì?**  **4.Vận dụng:**  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  -Qua bài đọc: “Mỗi người mỗi việc” em hiểu được điều gì?  -Ở tiết 2 các em biết các từ trả lời câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì? Vậy về nhà các em hãy tìm một số từ ngữ trả lời câu hỏi đó nhé!  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài mới. | -Cử người quản trò tổ chức trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu.  - HS luyện đọc theo GV:  + 1 HS đầu bàn đọc 2 câu lục bát đầu, sau đó lần lượt từng bạn bên cạnh đọc tiếp các câu lục bát tiếp theo cho đến hết bài.  + HS làm việc nhóm đôi.  + HS thi đọc diễn cảm. GV và cả lớp bình chọn.  + Cả lóp đọc đồng thanh cả bài.  + 2 HS đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - HS chơi trò chơi phỏng vấn.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  + Bài thơ nói đến:  Các vật: cái chổi, cây kim, sợi chỉ, quyển vở, đồng hồ, cái rá, hòn than, cánh cửa;  Con vật: con gà;  Loài cây: ngọn mướp.  + Ích lợi của cái chổi là quét nhà, ích lợi của quyển vở là ghi chép, ích lợi của con gà là báo thức, v.v....  + Bài thơ có 1 CH: *Mỗi người một việc vui sao/ Bé ngoan làm được việc nào, bé ơi?*. GV gợi ý cho mỗi HS đóng vai bé ngoan, tự trả lời CH. VD: Em có thể quét nhà, giúp bà xâu kim, giúp mẹ nấu cơm,.../ Em chăm sóc đàn gà, vịt, đi chăn trâu,.../ Em chăm chỉ học hành, được thầy cô khen, cha mẹ rất vui lòng,...  - 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm lắng nghe GV hướng dẫn, giải thích, thực hiện nhiệm vụ theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.  - HS nhận giấy.  - Các nhóm hoàn thành BT.  - Các nhóm gắn *Khăn trải bàn* của nhóm mình lên bảng lớp, báo cáo kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.    - 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - Mọi người, mọi vật đều làm việc, mỗi việc làm đều mang lại lợi ích, niềm hạnh phúc và niềm vui trong cuộc sống.  -HS lắng nghe GV giao nhiệm vụ chuẩn bị bài mới ở nhà. |

***\* Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***